

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN LOẠI HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ *CHỬI MẮNG* TRONG TIẾNG VIỆT

IDENTIFYING AND CLASSIFYING LINGUISTIC ACTIONS *SCOLDING*
IN VIETNAMESE

MAI THỊ HẢO YÊN
(TS; Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa)

Abstract: Scolding is one of saying actions of humans. Like other linguistic actions: saying, telling, promising, complimenting, greeting, swearing, asking,.....scolding- scolding when action function also endures the domination from general factors of a linguistic action. However, the problem identifying and classifying this linguistic action is not really cared in research properly. Although there is likely a lot of research on scolding from different scales, the most is still from the view of culture. This paper will contribute to make clearer about these problems from the points of pragmatics, more specifically from the action theory-linguistic action.

Key words: scolding; linguistic action.

1. Với quan điểm “nói cũng là làm” (How to do things with words”), Austin (1962) đã phát hiện ra bản chất hành vi của sự nói năng và xây dựng lí thuyết hành vi ngôn ngữ. Hành vi ngôn ngữ (hành động ngôn ngữ, hành động nói) là một trong những hành động của con người. Theo tác giả Đỗ Hữu Châu [2], *một hành động ngôn ngữ được thực hiện khi một người nói (hoặc viết) SP1 nói ra một phát ngôn U cho người nghe (hoặc người đọc) SP2 trong ngữ cảnh C nhất định.*

Chửi mắng là một trong những hành động nói năng của con người. Dù mang tính kiêng kị (thường thì bất đắc dĩ người ta chửi mới chửi, bởi người Việt luôn quan niệm “một điều nhịn chín điều lành” [7]), nhưng hành động ngôn ngữ này không phải là không thường xuyên xuất hiện trong việc sử dụng ngôn ngữ. Cũng như các hành động ngôn

ngữ khác như nói, bảo, kể, hứa, khen, chào, thề, hỏi...chửi-chửi mắng khi hành chức cũng chịu sự chi phối các yếu tố nói chung của một hành động ngôn ngữ: Người nói (người chửi; SP1) *chửi* bằng một phát ngôn (hoặc nhiều phát ngôn) đến một người nghe - người bị chửi trong một ngữ cảnh nhất định nào đó. Vì thế, việc xác định và phân loại hành động ngôn ngữ này là cần thiết. Đây chính là nhiệm vụ của bài viết này.

2. Theo *Từ điển tiếng Việt* [6], *chửi* là thốt ra những lời xúc phạm cay độc để làm nhục. Theo Phạm Văn Tình, khi đạt đến đỉnh điểm của sự tức tối, người ta thường thốt ra một lời rủa, lời chửi (mà đi kèm với nó là những từ thô tục). Còn Nguyễn Thị Tuyết Ngân cho rằng, “*chửi là một hiện tượng ngôn từ văn hóa phản chuẩn bày tỏ một cách chủ động phản ứng bất bình nhằm làm giảm căng*

thẳng tình thần của người chửi và hạ uy tín của người bị chửi”[3].

Liên quan đến chửi còn có từ *mắng*, *trách* như thể cấp độ thấp hơn của chửi. Theo *Từ điển tiếng Việt* [6], *mắng* là nêu lỗi của người dưới bằng lời nói nặng, to tiếng; *trách* là tỏ lời không bằng lòng về người có quan hệ gần gũi nào đó, cho là đã có hành vi thái độ không đúng, không hay, không tốt, đối với mình hoặc có liên quan đến mình. Nguyễn Thị Tuyết Ngân đã phân ra 3 cấp độ như sau:

(i) *Nói* là lỗi chửi không có hình thức ngôn ngữ thể hiện riêng, mục đích sử dụng đạt được bằng nội dung thông báo chung của lời nói.

(ii) *Mắng* là lỗi chửi có hình thức ngôn ngữ riêng. Ngoài mục đích hạ thấp uy tín của người bị chửi, *mắng* còn thực hiện chức năng giáo dục - chỉ ra tội lỗi khuyết điểm của người khác, mục đích phản ứng của nó nhẹ nhàng hơn so với chửi (theo nghĩa hẹp) và nó thường đi kèm với yêu cầu đối tượng không tiếp tục phạm khuyết điểm.

(iii) *Chửi* (theo nghĩa hẹp, như một loại của từ chửi nói chung) cũng có hình thức ngôn ngữ riêng và thể hiện mức độ gay gắt nhất. Nếu sử dụng ở mức độ trực tiếp, mang tính chất nhục mạ, có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng, có thể là nguyên nhân gây đến hình thức phản ứng cao hơn: đánh, thậm chí có thể kiện cáo.

Hiện nay, đa số các nhà nghiên cứu đều thống nhất *chửi*, *mắng*, *trách* đều cùng một nhóm hành động ngôn ngữ “phản chuẩn”. Từ quan điểm lí thuyết hành động ngôn ngữ, chúng tôi cho rằng: *Chửi mắng là hành động nói năng khi SP1 nêu lỗi của SP2 vừa để bày tỏ thái độ không hài lòng của mình, để trút bỏ bức tức của mình, vừa làm cho người bị chửi mắng thấy xấu hổ vì điều mình phạm lỗi, để không tái phạm nữa.*

Các hành động ngôn ngữ chửi mắng có thể thực hiện bằng những biểu thức ngữ vi nguyên cấp hoặc các phát ngôn ngữ vi nguyên cấp. Ví dụ:

<1> - *Mẹ mày! Láo!* [*Tương về hưu* - Nguyễn Huy Thiệp].

<2> - *Mày luống cuống cái gì mãi thế? Cái tay trông đẹp nhỉ? Lớn đầu bằng ấy mà không biết cầm cái chổi! Chỉ ăn là nhện thối!... Được rồi. Quét đi!* [Bài học quét nhà - Nam Cao].

Trường hợp <1> là biểu thức ngữ vi nguyên cấp chửi mắng.

Trường hợp <2> là một phát ngôn ngữ vi nguyên cấp có biểu thức ngữ vi nguyên cấp chửi mắng là: “*Mày luống cuống cái gì mãi thế?*” và các thành phần phụ: “*Cái tay (...)* *nhện thối!*”. Cũng cần phải nói thêm rằng, trong tham thoại này, có tới ba hành vi chủ hướng, một hành vi chủ hướng là biểu thức ngữ vi chửi mắng như trên, còn có các hành vi chủ hướng khác - tức các biểu thức ngữ vi khác như: Nhận xét (“*Được rồi!*”) và Yêu cầu (“*Quét đi!*”) nữa.

Như vậy, hành động ngôn ngữ chửi mắng luôn tồn tại người nói (người chửi; SP1), người nghe (người bị chửi; SP2) với một (hoặc nhiều) phát ngôn chửi trong một ngữ cảnh nhất định. Nếu không có ngữ cảnh, thì không thể xác định được một phát ngôn nào đó có thực sự là lời chửi hay không. Vậy nên, khi xác định hành động ngôn ngữ chửi mắng, chúng tôi cho rằng cần phải căn cứ vào lí thuyết hành động nói năng theo quan điểm dụng học.

3. Hiện có các cách phân loại khác nhau đối với hành động ngôn ngữ chửi mắng. Đáng chú ý là cách phân loại của Trần Thị Hoàng Yến và Nguyễn Thị Tuyết Ngân.

Trần Thị Hoàng Yến [8], trên cơ sở liệu truyện ngắn Việt Nam hiện đại, đã phân ra thành: (1) chửi trách; (2) chửi mắng; (3) chửi rủa; (4) chửi bới; (5) chửi dọa; (6) chửi

đồng; (7) chửi tục; (8) chửi thề (xếp theo tần số xuất hiện từ cao xuống thấp). Có thể nói, đây là một sự phân loại khá đầy đủ và chi tiết. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, chửi mắng là một hành động ngôn ngữ khá đặc thù bởi sự "phản chuẩn" của nó. Vậy nên, khi phân loại, mà đúng hơn là phân biệt, cần phải căn cứ vào mức độ "khốc liệt" của chửi mắng - tức mức độ xúc phạm thể diện của người nghe. Theo đó, chúng tôi cho rằng hành động ngôn ngữ chửi mắng có thể phân biệt thành các nhóm như sau:

(i) Hành động ngôn ngữ chửi là hành động ngôn ngữ có mức độ xúc phạm thể diện người nghe cao nhất. *Chửi* có hai loại:

Thứ nhất, các biểu thức ngữ vi chửi đặc thù kiểu như *Tiên sư bố mày; Mẹ cha nó, Tổ cha nó...* Ví dụ:

<3> - **Mẹ cha mày!** Chúng mày ám hại ông... [Không có vua - Nguyễn Huy Thiệp].

<4>: - **Tiên sư con đĩ Bướm nhá!** Mày trốn ông hả? ... [Cái Bướm tung tăng - Ma Văn Kháng].

Thứ hai, gán cho người bị chửi những hành vi, đặc điểm, tính cách, xấu xa. Ví dụ:

<5>: - **Đồ phản trắc! Đồ bất lương! Đồ giết chồng!** [Nửa đêm - Nam Cao].

<6>: - **Đồ đĩ! Đồ mặt chó!** [Đời thế mà vui - Nguyễn Huy Thiệp].

<7>: - **Làm sao mà mụ biết? Mụ lục tủ à? Mụ định ăn cắp à? Đồ ăn cắp!** [Bồ nông ở biển - Ma Văn Kháng].

(ii) Hành động ngôn ngữ mắng có mức độ xúc phạm thể diện người nghe ở thấp hơn *chửi*. Ví dụ:

<8> - **Ai khiến nhà bác chỗ mồm vào đấy thế? Rõ khéo con tiều! Bác thương nó thì mua cho nó.** [Dì Hào - Nam Cao].

<9>: - **Cô đáng xấu hổ... chính cô cũng thích... cô đã không tự bảo vệ danh tiết cho cô...** [Bài học tiếng Việt - Nguyễn Huy Thiệp].

(iii) Hành động ngôn ngữ trách có mức độ xúc phạm thể diện người nghe thấp hơn cả (so với *chửi* và *mắng*). Ví dụ:

<10> *Cái giống người gì hơi một tí là oang oang như mõ ấy! Thằng bé đang ngủ một mà cũng làm nó dậy. Chỉ chết người ta thôi* [Con mèo - Nam Cao].

Như vậy, chửi bao giờ cũng là những lời xúc phạm cay độc, còn mắng là những lời nói nặng, to tiếng. Tuy nhiên, khác với chửi không cần phải nêu ra lí do, mắng thường chỉ ra lỗi của người bị mắng. Còn trách thì là hành vi tỏ thái độ không bằng lòng về người có quan hệ gần gũi, đã có hành vi thái độ không đúng.

Nguyễn Thị Tuyết Ngân [3] căn cứ vào 6 tiêu chuẩn để phân loại chửi thành:

(1) nguyên nhân: sự bất bình;

(2) mục đích đặt ra với người chửi: làm hả giận;

(3) mục đích đặt ra với người bị chửi: hạ uy tín;

(4) công cụ: ngôn từ;

(5) hình thức: chủ động;

(6) cách thức: phản chuẩn mực xã hội.

Nguyễn Thị Tuyết Ngân nhấn mạnh rằng, tiêu chí "phản chuẩn mực xã hội" là tiêu chí quan trọng nhất vì là "tiêu chí có khả năng khu biệt cao để tách chửi ra khỏi nhóm các phản ứng ngôn từ".

Tuy nhiên, từ lí thuyết dụng học và lí thuyết hành động ngôn ngữ, để phân loại các hành động ngôn ngữ chửi mắng, chúng tôi căn cứ vào các tiêu chí sau:

(i) Căn cứ vào các IFID_s gồm các từ để chửi mắng (như: *tiên sư, quân, hạng,...*) và kết cấu chửi mắng (kiểu mệnh đề đi kèm với IFID_s như: *Đồ phản trắc! Đồ bất lương! Đồ giết chồng!*).

(ii) Căn cứ vào chức năng: chửi mắng để dẫn nhập hay chửi mắng để hồi đáp. Ví dụ:

Tham thoại chửi mắng có chức năng dẫn nhập:

<12> - *Cái đầu cá này thì chỉ có bố mày họa có xoi được chẳng chứ tao thì tao không phí mồm.*

- Bỏ nó chết rồi, mày không xoi được thì tao xoi. Đây mày ăn mấy khúc này cho ngon [*Nửa đêm* - Nam Cao].

<13> - ... *đồ chó! Đồ khốn!*

- Mày bảo ai là đồ chó, hờ thằng mõ? [*Đám cưới không có giấy giá thú* - Ma Văn Kháng].

- Tham thoại *chửi mắng* có chức năng hồi đáp:

<14> - Bẩm bà, bu con đi vắng!

- *Đi vắng! Đi vắng mãi! Mày về bảo con mẹ mày nội ngày mai không trả tiền tao thì tao đào mả lên đấy. Cái giống chỉ biết ăn không!* [*Nghèo* - Nam Cao].

<15> - Con đi học thêm ạ.

- *Học thêm cái mả mẹ mày. Tao đã khoa cái hòm gạo hôm kia rồi mà...[Đám cưới không có giấy giá thú* - Ma Văn Kháng].

(iii) Căn cứ vào tính trọn vẹn của tham thoại. Theo tiêu chí này một tham thoại có thể chỉ gồm có:

- Biểu thức ngữ vi nguyên cấp chửi mắng. Tham thoại chỉ gồm biểu thức ngữ vi chửi mắng, ví dụ <1>.

- Biểu thức ngữ vi nguyên cấp chửi mắng và các thành phần mở rộng, ví dụ <2>.

(iv) Căn cứ vào tính liên quan của các thành phần của mệnh đề với ngữ cảnh. Theo tiêu chí này, tham thoại chửi mắng sẽ được xem xét xem chửi mắng về người nói, về người nghe hay về người, sự vật, sự việc nào đó. Cụ thể:

- Chửi mắng về chính mình - người nói - SP₁. Ví dụ:

<14> - *Anh ... anh... chỉ là... một thằng...khốn nạn!* [*Đời thừa* - Nam Cao].

- Chửi mắng về người nghe - SP₂. Ví dụ:

<15> - *Chú ngu như chó!...*[*Chút thoáng Xuân Hương* - Nguyễn Huy Thiệp].

- Chửi mắng về nhân vật thứ ba. Ví dụ:

<16> - *Hừ, chắc đã ton hót gì với thằng ấy hần. Muốn lên Hà Nội lắm. Bà thì nói thật, cưới rồi bà còn bắt ở nhà hầu bà đủ mười bốn năm...* [*Nhìn người ta sung sướng* - Nam Cao].

Một điều đặc biệt là, nếu các hành động ngôn ngữ khác như hành động ngôn ngữ hỏi, khuyên, ra lệnh, hứa hoặc chào... có thể thực hiện bởi một biểu thức ngữ vi nguyên cấp, một phát ngôn ngữ vi nguyên cấp, hoặc một biểu thức ngữ vi tường minh hay một phát ngôn ngữ vi tường minh, thì ở hành động ngôn ngữ chửi mắng chỉ có thể thực hiện bằng biểu thức ngữ vi nguyên cấp, hoặc phát ngôn ngữ vi nguyên cấp mà thôi. Ở hành động ngôn ngữ chửi mắng (trực tiếp) luôn vắng mặt động từ nói năng chửi, mắng hoặc trách.

4. Trên cơ sở lí thuyết lí thuyết hành động ngôn ngữ, chúng tôi đã xác định và phân loại hành động ngôn ngữ chửi mắng. Hi vọng rằng, trên cơ sở xác định và phân loại này, sẽ có thể đi vào nghiên cứu sâu hơn về hành động ngôn ngữ chửi mắng trên các phương diện cơ bản như: các kiểu chửi mắng; lời dẫn của hành động ngôn ngữ chửi mắng trong tác phẩm văn học và văn hoá mắng chửi của người Việt...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập*, Tập 2, Nxb Giáo dục.
2. Nguyễn Thị Tuyết Ngân (1993), *Đặc trưng ngôn ngữ - văn hóa trong lối chửi của người Việt*, Ngôn ngữ, Số 1.
3. Mai Thị Hào Yên (2012), *Giải mã hành vi chửi của Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao*, Tạp chí Nhà văn.
4. Trần Thị Hoàng Yên (2010), *Phương tiện thể hiện hành động chửi trực tiếp qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng*. Tạp chí Khoa học, Đại học Vinh, tập 39, số 4B.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Nam Cao (1995), *Truyện ngắn tuyển chọn*, Nxb Văn học (*Tư liệu nghiên cứu*).
2. Ma Văn Kháng (2006), *50 truyện ngắn chọn lọc*, Nxb Văn hóa Sài Gòn (*Tư liệu nghiên cứu*).

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-05-2014)